

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 11-01-2023  
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị An Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Quốc; ông Nguyễn Nhơn Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trường Bảo Vy, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2022, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Khắc T, sinh năm 1981; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1982; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: ấp SD, xã TT, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Phan Khắc T trình bày:* anh và chị Nguyễn Thị TH do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐQ, ĐN vào ngày 10/4/2009. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và cách nuôi dạy con, vợ chồng không hợp nhau, nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh cũng cố gắng khắc phục nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã ly thân 02 năm, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T xin ly hôn chị TH.

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Phan Thanh D, sinh ngày 19/7/2009; Phan Thanh KH, sinh ngày 28/7/2012, chị TH đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng là 3.000.000 đồng/ 02 cháu.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai của đương sự do Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được ủy thác theo quyết định số 09/2022/QĐ-UTTA ngày 07/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang bị đơn chị Nguyễn Thị TH trình bày:* Do vợ chồng chị TH và anh T xảy ra mâu thuẫn nên chị TH cùng hai con trở về quê mẹ ruột ở ấp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai sinh sống, chị đồng ý để Tòa án thị xã GC tiếp tục giải quyết vụ án ly hôn. Về quan hệ hôn nhân sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng chị mâu thuẫn do anh T lấy lý do đi làm xa không chăm sóc gia đình, cuộc sống vợ chồng không thật sự hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân nhiều năm, nay anh T xin ly hôn chị TH đồng ý.

Về con chung, chị được tiếp tục nuôi con cũng đáp ứng nguyện vọng của hai con, chị đồng ý nhận mức cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu cho đến khi các con trưởng thành, lao động được.

Về tài sản: chị và anh T không có tài sản chung, cũng không có nợ chung.

Tại phiên tòa: - Anh Phan Khắc T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị TH có đơn xin vắng mặt.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn với chị TH; Về con chung chị TH đang nuôi dưỡng 02 con chung và cháu Phan Thanh D, Phan Thanh KH mong muốn được tiếp tục sống với chị TH để ổn định tâm lý và phát triển bình thường của các con, nên chị TH tiếp tục nuôi hai con là phù hợp. ghi nhận việc chị TH và anh T thống nhất anh T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 3.000.000 đồng/02 con/tháng, đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm thì anh T chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: anh Phan Khắc T khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị TH có nơi cư trú ấp 5, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang và chị TH có yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã GC tiếp tục giải quyết nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phan Khắc T và chị Nguyễn Thị TH cùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, anh Phan Khắc T và chị Nguyễn Thị TH tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Giữa anh T và chị TH tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện ĐQ, tỉnh ĐN là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn chị TH cùng hai con về quê tại ấp SD, xã TT, huyện ĐQ, ĐN sinh sống, vợ chồng đã ly thân kể từ đó đến nay, không còn hàn gắn tình cảm anh T xin ly hôn chị TH. Chị TH biết việc anh T xin ly hôn chị, chị cũng đồng ý ly hôn vì vợ chồng chị đã mâu thuẫn trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh T được ly hôn với chị TH.

[2.1] Về con chung: Hiện nay hai con chung đang sống ổn định với chị TH, và theo nguyện vọng của hai con mong muốn tiếp tục sống với chị TH, nên chị TH tiếp tục nuôi hai con là phù hợp, ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con cho đến khi con trưởng thành, lao động được, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về tài sản chung, về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Phan Khắc T phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 40, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Khắc T.

- Về hôn nhân: anh Phan Khắc T được ly hôn với chị Nguyễn Thị TH

Về con chung: chị Nguyễn Thị TH được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Phan Thanh D, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2009, Phan Thanh KH, sinh ngày 28/7/2012. Anh Phan Khắc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02/con/tháng cho đến khi hai con trưởng thành, lao động được, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

*Kể từ ngày chị TH có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết anh T và chị TH có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định.*

**Về án phí sơ thẩm:** anh Phan Khắc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006973 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, anh T đã nộp xong án phí.

**Về quyền kháng cáo:** Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án Tuyên kết thúc cùng ngày.

*Trường Hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã TT, huyện ĐQ, ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị An Thư**